

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 67/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25-4-2024
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phan Hoàng Mai.

- Bà Đặng Thị Mỹ Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Huỳnh Thái Đ, sinh năm 1981. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số D, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1983. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số D, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số C, khóm A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Nguyên đơn ông Huỳnh Thái Đ có đơn xin xét xử vắng mặt và trong quá trình giải quyết vụ án có ý kiến trình bày như sau: Ông và bà T thông qua quen biết và đi đến hôn nhân vào năm 2006, vợ chồng có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bà T lấy tiền, vàng để dành của vợ chồng đi đánh đề, chơi tiền ảo trên mạng nợ tiền nhiều người ông phải đứng ra trả nợ nên vợ chồng thường xuyên cự cãi và bất đồng quan điểm, tháng 10/2023 ông có làm đơn yêu cầu ly hôn. Tuy

nhiên, vì tình nghĩa vợ chồng và sự khuyên ngăn của gia đình hai bên nên ông rút đơn yêu cầu ly hôn để vợ chồng về hàn gắn tình cảm nhưng thời gian ngắn thì bà T bỏ đi về nhà cha mẹ ruột sống. Nhận thấy tình cảm không còn, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với bà T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Huỳnh Thái D, sinh ngày 29/01/2008, hiện nay đang sống chung với ông Đ. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, hiện nay ông làm nghề cơ khí mỗi tháng thu nhập 20.000.000 đồng đủ khả năng nuôi con nên không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

- Bị đơn bà Nguyễn Ngọc T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bà T đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu quan điểm:

Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm. Về thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng nhiều lần vắng mặt không có lý do, không tham gia các phiên hòa giải, công khai chứng cứ, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thái Đ, ông Đ được ly hôn bà T; Về con chung: Có 01 con chung tên là Huỳnh Thái D, sinh ngày 29/01/2008. Đề nghị giao con chung cho ông Huỳnh Thái Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và bà T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Đ cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở bà T trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Ông Huỳnh Thái Đ yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Ngọc T. Bà T có nơi cư trú tại phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn ông Huỳnh Thái Đ có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 15/3/2024. Trong quá trình giải quyết vụ án, không tổng đạt được các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Nguyễn Ngọc T do bà T đã bỏ về nhà cha mẹ ruột tại địa chỉ số C, khóm A, phường M, thành phố L. Tuy nhiên, theo Biên bản xác minh ngày 21/02/2024 thì bà T không có đăng ký hộ khẩu thường trú và không có sinh sống tại địa chỉ trên. Tại đơn khởi kiện ông Đ đã ghi đúng địa chỉ của bà T theo sổ hộ khẩu đăng ký tại khóm T, phường M, thành phố L và qua kết quả xác minh xác định được bà T có nơi cư trú cuối cùng tại số D, khóm T, phường M, ông Đ xác định không cung cấp được địa chỉ nào khác. Hiện nay bà T đã bỏ địa phương đi mà không thông báo là cố tình giấu địa chỉ, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng bà T vẫn vắng mặt.

Do đó, căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: ông Đ và bà T xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Khi vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2023 đến nay. Ông Đ đã từng nộp đơn ly hôn và cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng vợ chồng không thể tiếp tục chung sống và bà T đã bỏ đi nơi khác ở, nay ông Đ xác định không còn tình cảm với bà T nên ông vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, ông Đ xác định không thể tiếp tục chung sống cùng với bà T, hôn nhân không hạnh phúc, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ cũng như không cố gắng hàn gắn, duy trì cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Thái D, sinh ngày 29/01/2008. Từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau đến nay thì ông Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu D. Trong thời gian cháu sống với cha đã ổn định về điều kiện sinh hoạt, môi trường học tập, tâm tư, tình cảm của cháu Dương gắn liền với cha. Mặt khác, tại biên bản ghi ý kiến con chung ngày 25/01/2024 cháu D có nguyện vọng được sống với cha. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu D cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: do ông Đ không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận ý kiến của ông Đ trình bày không có nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 144, Khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 235, Điều 238, Điều 271, Khoản 1 Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thái Đ.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Thái Đ được ly hôn bà Nguyễn Ngọc T.

- Về con chung: Ông Huỳnh Thái Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Huỳnh Thái D, sinh ngày 29/01/2008.

Ông Huỳnh Thái Đ cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Nguyễn Ngọc T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Bà Nguyễn Ngọc T không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng bà có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản bà T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét, giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Thái Đ phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0001392 ngày 08/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Ông Đ đã nộp xong.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Diệu Tiên